

Số: 633/2023/QĐST-HNGĐ

Đông Anh, ngày 30 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 622/2023/TLST- HNGĐ ngày 24/10/2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị H**, sinh năm 1982. Nơi thường trú: Thôn ĐT, xã XN, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Thôn TH, xã HM, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Xuân G**, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã XN, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 88, 89 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/11/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/11/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Bà Đỗ Thị H và ông Nguyễn Xuân G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Đỗ Thị H và ông Nguyễn Xuân G thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 48, quyển số 01, đăng ký ngày 30/8/2005 tại Ủy ban nhân dân xã XN, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội cấp cho bà Đỗ Thị H và ông Nguyễn Xuân G không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Bà Đỗ Thị H và ông Nguyễn Xuân G 02 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 06/8/2007 và cháu Nguyễn Xuân Trung S, sinh ngày 24/11/2009. Sau ly hôn, bà H trực tiếp nuôi dưỡng cháu H; ông G trực tiếp nuôi dưỡng cháu S và bà H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho ông G là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi từng con chung thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Bà H, ông G đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về con riêng:** Trong thời kỳ hôn nhân, bà H còn sinh thêm 01 con vào ngày 23/01/2022 (Theo Giấy chứng sinh do Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp), do con chưa được đăng ký khai sinh nên bà H dự định đặt tên là Nguyễn Thiên A. Quá trình giải quyết vụ án, bà H và ông G đều thừa nhận và xác định cháu Nguyễn Thiên A không phải là con chung của ông G, bà H mà là con riêng của bà H, phù hợp với Bản kết luận giám định ADN ngày 14/11/2023 của Công ty TNHH đầu tư và công nghệ GENPLS về huyết thống giữa ông Nguyễn Xuân G với cháu Nguyễn Thiên A. Hai bên không có bất kỳ tranh chấp gì về phần con đối với cháu Nguyễn Thiên A.

- **Về tài sản chung:** Bà Đỗ Thị H và ông Nguyễn Xuân G đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng; Án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng; tổng cộng là **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng, bà Đỗ Thị H tự nguyện chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 7355 ngày 23/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Xác nhận bà H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- UBND xã XN;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Lâm Bình

